

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **97/2020/HS-ST**
Ngày 22 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chánh Bôn
Bà Nguyễn Thị Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Minh H (tên gọi khác: Quẹo) – sinh năm 1991, tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: tổ 11, ấp H1, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H2 – sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị H3 - sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị Hải Y – sinh năm 1995; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 10/02/2020, được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 18/02/2020. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Minh P (tên gọi khác: P ỉa) – sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp H4, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu L – sinh năm 1970, con bà Dương Thị L1 - sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tuyên phạt Phạm Minh P: 01 năm 02 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2018.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/5/2020 và đang tạm giam. Có mặt.

Về nhân thân: ngày 22/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 96/2020/HS-ST)

3. Họ và tên: Lê Nguyên V - sinh ngày 07/9/2003, tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: tổ 11, ấp H1, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T- sinh năm 1975, con bà Lê Thị B - sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2020, được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngay 18/02/2020. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Văn T – sinh năm 1975, bà Lê Thị B - sinh năm 1983.

Người bào chữa: ông Đặng Bửu T2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1966

Địa chỉ: tổ 11, ấp H1, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Minh H, Lê Nguyên V (là em họ của H) và Phạm Minh P là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 09/02/2020, H rủ P và V đi trộm cắp tài sản là cây Tắc mang bán lấy tiền tiêu xài, P và V đồng ý. Khi đi H mang theo 01 con dao dài 70cm, 02 cuộn dây dù, V lấy xe mô tô biển số 60B4- 175.32 của chị Lê Thị Hiền chở H từ nhà V vào rẫy ông Đặng Văn T1, sinh năm 1966, ở tổ 11, ấp H1, xã N, huyện Định Quán. P điều khiển xe mô tô biển số 60T7-4767 mang theo 01 cưa tay dài 50cm. H và V đi đến khúc cua đường vào nghĩa địa xã N thì xe V hết xăng, nên H nói với V đi đổ xăng, còn H lấy 01 con dao dài 70cm và gọi điện cho P đến chở H đi vào cưa trộm cây Tắc trước, còn V đến sau. V chạy xe đi đổ xăng sau đó quay lại rẫy của ông T1 canh chừng. P điều khiển xe mô tô biển số 60T7-4767 mang theo 01 cưa tay dài 50cm đến đón H, rồi cùng nhau chạy vào rẫy ông T1 cưa trộm cây Tắc. H dùng cưa tay cưa hạ 01 cây gỗ Tắc, sau đó H đưa cưa cho P tiếp tục cưa cây Tắc thứ hai. V không trực tiếp cưa cây mà đứng ngoài canh chừng. Đến khoảng 21 giờ 20 Pt cùng ngày thì lực lượng Công an xã N đi tuần tra phát hiện bắt quả tang V, riêng P và H bỏ chạy thoát. Đến ngày 10/02/2020, H đến Công an xã N đầu thú. Đến ngày 22/5/2020, P bị bắt theo quyết định truy nã.

Tài sản thiệt hại:

- 02 cây gỗ Tắc:

+ Cây thứ nhất dài 16,5m, đường kính 37cm, khối lượng 0,886m³

+ Cây thứ hai dài 15m, đường kính 31cm, khối lượng 0,565m³

Tổng khối lượng tài sản thiệt hại 1,451m³

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán ngày 13/02/2020 kết luận: Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 7.255.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60T7-4767 quá trình điều tra xác định Phạm Minh P là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại SAMSUNG J3 màu vàng của Lê Nguyên V.

- 02 đoạn dây dù màu xanh; 01 chiếc cưa tay dài 50cm; 01 con dao dài 70 cm; 01 áo khoác jean màu xanh.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-17532 do chị Lê Thị Hiền (chị của V) đứng tên chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 113/CT-VKSĐQ ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lương Minh H, Phạm Minh P, Lê Nguyên V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lương Minh H, Phạm Minh P, Lê Nguyên V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Xử phạt Lương Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Phạm Minh P 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt Lê Nguyên V từ 06 tháng đến 08 tháng tù, NH cho hưởng án treo.

Về vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60T7-4767 do Phạm Minh P đứng tên chủ sở hữu, 01 điện thoại SAMSUNG J3 màu vàng của Lê Nguyên V.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây dù màu xanh; 01 chiếc cưa tay dài 50cm; 01 con dao dài 70 cm; 01 áo khoác jean màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên V tại phiên tòa: Thời điểm bị cáo V phạm tội mới chỉ 16 tuổi 5 tháng, bị cáo đang còn nhỏ chưa nhận thức được đầy đủ pháp luật. Trong vụ án bị cáo V chỉ đóng vai trò là giúp sức, không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình cha mẹ đã ly hôn phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo. Trong suốt quá trình tố tụng bị cáo V luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử bị cáo V mức thấp nhất tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với 01 điện thoại SAMSUNG J3 màu vàng của Lê Nguyên V theo hồ sơ vụ án thì

chưa đủ căn cứ để xác định tài sản này dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại ông Đặng Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ NH vắng mặt. Trong giai đoạn điều, tra truy tố bị hại đã có lời khai, bị hại không có yêu cầu gì. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 09/02/2020, tại ấp H1, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Lương Minh H, Lê Nguyên V và Phạm Minh P đã có hành vi trộm cắp của ông Đặng Văn T1 02 cây gỗ Tắc (giá ty) có tổng khối lượng là 1,451m³. Trị giá tài sản thiệt hại là 7.255.000 đồng. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, NH vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, theo đó H đóng vai trò chủ mưu rủ rê P và V đi trộm cắp tài sản, tiếp đó H và P đóng vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (cưa cây), V đóng vai trò là người giúp sức.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lương Minh H và Lê Nguyên V là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh P phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Minh H và Lê Nguyên V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Minh H và Lê Nguyên V được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Minh P được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong vụ án tài sản bị thiệt hại đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xét thấy đây cũng là 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng thêm tình tiết này cho cả 03 bị cáo.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Cá thể hóa mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo như sau: Bị cáo P là người có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, ngày 14/11/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị khởi tố, trong thời gian được tại ngoại để chờ xét xử thì đến ngày 09/02/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện thêm hành vi phạm tội trong vụ án này; nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo là cao hơn so với hai bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Lương Minh H là người đóng vai trò chính trong vụ án (chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội) nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo là cao hơn bị cáo V và thấp hơn so với bị cáo P. Khi bị bắt quả tang hành vi phạm tội bị cáo H không chấp hành mà bỏ trốn, sau đó mới ra đầu thú; Như vậy có căn cứ cho thấy nếu tiếp tục được tại ngoại bị cáo có thể trốn, nên Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với bị cáo V: căn cứ vào tính chất hành vi, vai trò của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cũng như việc bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60T7-4767 quá trình điều tra xác định Phạm Minh P là chủ sở hữu, dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại SAMSUNG J3 màu vàng của Lê Nguyên V, căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định rõ tài sản dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 đoạn dây dù màu xanh; 01 chiếc cưa tay dài 50cm; 01 con dao dài 70 cm; 01 áo khoác jean màu xanh, dùng vào việc phạm tội, xét giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 xe mô tô biển số 60B4-17532 do chị Lê Thị Hiền (chị của V) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 09/02/2020, V lấy xe đi trộm cắp tài sản chị Hiền không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hiền là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 cây gỗ Tắc là tài sản của ông Đặng Văn T1 đã thu hồi và trao trả cho ông Đặng Văn T1. Ông T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên V tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh P** (tên gọi khác: P ía) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **Phạm Minh P** (tên gọi khác: P ía): **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020.

2. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lương Minh H** (tên gọi khác: Quẹo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **Lương Minh H** (tên gọi khác: Quẹo): **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tại phiên tòa (ngày 22/9/2020), được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 18/02/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Lê Nguyên V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **Lê Nguyên V**: **06** (sáu) tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2020).

Giao bị cáo Lê Nguyên V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60T7-4767 do Phạm Minh P đứng tên chủ sở hữu, 01 điện thoại SAMSUNG J3 màu vàng của Lê Nguyên V.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây dù màu xanh; 01 chiếc cưa tay dài 50cm; 01 con dao dài 70 cm; 01 áo khoác jean màu xanh.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Quyết định chuyển vật chứng số 113/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/2020).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Minh H, Phạm Minh P, Lê Nguyên V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chánh Bôn Nguyễn Thị Thuần Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liệu

Lê Ngọc Khánh

Phạm Ngọc Quyền

